

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST

Ngày: 17-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 và ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025; **Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025**, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kham L, sinh năm 1974, tại thành phố Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ B, tổ 4, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị H, 02 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã Tân H, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ B, tổ 4, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn G (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ chồng tên Nguyễn Kham L, 02 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Lê Thị G, sinh năm 1954, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn N và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Hồ Thị Kim N, sinh năm 1976, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số 94, ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Văn Sang, tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh Đ và bà Huỳnh Thị Huỳnh N; có chồng tên Trần Văn C và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Lê Thị G, sinh năm 1964, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị D (đã chết) và cha không rõ; bị cáo có chồng tên Phạm Văn C và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Lâm P, sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Mộc T và bà Lê Thị S; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Tô Thị N; có vợ tên Huỳnh Thị Kiều L và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Trần Thị Loan A, sinh năm 1998, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số 94, ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Văn Sang, tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Hồ Thị Kim N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Ngô Văn H, sinh năm 1967, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: **Tổ 4, ấp 1**, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST. Ngày 21/8/2023, đã nộp phạt 20.000.000 đồng và đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại thành phố An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Trí Dũng C11/8, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bé B (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2014, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 3.500.000 đồng, về hành vi phá hoại tài sản. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ tên Lâm Thị N và 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kham L và Nguyễn Thị H có mối quan hệ là vợ chồng, thuê kiot tại tổ 3, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để Nguyễn Thị H mở quán bán nước giải khát.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, Lê Thị G (sinh năm 1954), Hồ Thị Kim N, Lâm P và Nguyễn Văn D lần lượt đi đến kiốt của Nguyễn Kham L và Nguyễn Thị H để uống nước. Sau đó, Lê Thị G (sinh năm 1954) rủ Ngân, Phụng, Dăng đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng do Lê Thị G (sinh năm 1954) làm cái thì cả nhóm đồng ý, Lê Thị G (sinh năm 1954) kêu Hậu bán 01 bộ bài tây 52 lá để cả nhóm cùng chơi. Sau đó, Lê Thị G (sinh năm 1954) làm cái cho N, P và D đặt cược mỗi tụ 50.000 đồng, chơi được một lúc thì Lê Thị G (sinh năm 1954) chuyển cho N làm cái. Lúc này, Lê Thị G (sinh

năm 1964) cũng vào tham gia chơi cùng, được một lúc thì N thua hết tiền nên Lê Thị G (sinh năm 1954) tiếp tục làm cái và Trần Thị Loan A (là con gái ruột của Ngân) đi đến, thấy N thua hết tiền nên vào tham gia chơi cùng, ngồi cùng tụ của N. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì H có bán cho D, Lâm P mỗi người 01 ly cà phê, Loan A 01 trái dừa nhưng chưa lấy tiền.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Bích T đi đến kiốt của Nguyễn Kham L và Nguyễn Thị H để uống nước, nhìn thấy nhóm của Lê Thị G đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn T, H và T bàn bạc với nhau đánh bài binh sập xám thắng thua bằng tiền, mỗi ván 50.000 đồng. Sau đó, kêu L lấy bộ bài tây 52 lá ra cho Nguyễn Văn T, H và T cùng chơi nếu ai thắng sẽ trả tiền bài là 50.000 đồng. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì H bán 03 chai nước ngọt cho T, H và T nhưng chưa lấy tiền.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Tân Phước Khánh đã tiến hành kiểm tra quán cà phê của L và H, phát hiện và bắt quả tang Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 14.550.000 đồng. Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T, Ngô Văn H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 7.800.000 đồng.

Công an phường Tân Phước Khánh tạm giữ đồ vật và tài sản có liên quan của những người chơi đánh bạc gồm: 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; Số tiền sử dụng đánh bạc là 22.350.000 đồng (Chiều bạc 1 là 14.550.000 đồng; Chiều bạc 2 là 7.800.000 đồng).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Tân Phước Khánh chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1. Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H khai nhận: Các bị cáo thuê ki ốt để Nguyễn Thị H bán nước, café. Ngày 14/7/2023, L và H sử dụng quán nước làm địa điểm cho các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) đánh bạc thắng thua bằng tiền, đồng thời bán 02 bộ bài cho các bị cáo, mục đích để bán nước và bán bài.

2. Nguyễn Văn D khai nhận: Ngày 14/7/2023, D mang theo 10.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lê Thị G (sinh năm 1954), Hồ Thị Kim N, Lâm P, Lê Thị G (sinh năm 1964), Trần Thị Kim L tại quán nước của vợ chồng Nguyễn

Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, D thắng 2.300.000 đồng, tổng số tiền bị thu giữ là 12.500.000 đồng.

3. Hồ Thị Kim N khai nhận: Ngày 14/7/2023, N mang theo 1.550.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lê Thị G (sinh năm 1954), Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang thì N đã thua hết số tiền mang theo.

4. Lê Thị G (sinh năm 1964) khai nhận: Ngày 14/7/2023, G mang theo 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lê Thị G (sinh năm 1954), Hồ Thị Kim N, Nguyễn Văn D, Lâm P, Trần Thị Kim L tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, G thắng 250.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.250.000 đồng.

5. Lâm P khai nhận: Ngày 14/7/2023, P mang theo 600.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lê Thị G (sinh năm 1954), Hồ Thị Kim N, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964), Trần Thị Kim L tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang P thua hết số tiền 500.000 đồng, bị thu giữ 100.000 đồng.

6. Lê Thị G (sinh năm 1954) khai nhận: Ngày 14/7/2023, G mang theo 800.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lâm P, Hồ Thị Kim N, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964), Trần Thị Kim L tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, G thua hết 350.000 đồng và bị thu giữ số tiền 450.000 đồng.

7. Trần Thị Loan A khai nhận: Ngày 14/7/2023, Loan A mang theo 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Lê Thị G (sinh năm 1954), Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang N không thắng không thua và bị thu giữ 200.000 đồng.

8. Nguyễn Tấn T khai nhận: Ngày 14/7/2023, T mang theo 2.700.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Ngô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang T thắng 50.000 đồng và bị thu giữ 2.750.000 đồng.

9. Ngô Văn H khai nhận: Ngày 14/7/2023, H mang theo 1.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang H thua 100.000 đồng và bị thu giữ 1.800.000 đồng.

10. Nguyễn Thị Bích T khai nhận: Ngày 14/7/2023, T mang theo 1.700.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang T thua 50.000 đồng và bị thu giữ 1.650.000 đồng.

11. Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 14/7/2023, T mang theo 1.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc với Ngô Văn H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Bích T tại quán nước của vợ chồng Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang T thắng 100.000 đồng và bị thu giữ 1.600.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo **Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964)** xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.550.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T, Ngô Văn H xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTU ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kham L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kham L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Lê Thị G (sinh năm 1954) từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Nguyễn Văn D từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Nguyễn Tấn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Trần Thị Loan A từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Hồ Thị Kim N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Lâm P từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;
- Lê Thị G (sinh năm 1964) từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù;

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử;

1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 22.350.000 đồng;

2. Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng

- Các bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Lê Thị G (sinh năm 1964) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Văn D vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có nội dung thống nhất tội danh, khung hình phạt theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt hợp lệ. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo không mâu thuẫn với nhau, không mâu thuẫn với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn D.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Lê Thị G (sinh năm 1964) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2023, bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H đã sử dụng địa điểm là kiốt do mình thuê tại Tổ 3, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho các bị cáo Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) **đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá** với tổng số tiền là 14.550.000 đồng. Cho Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T, Ngô Văn H **đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám** với tổng số tiền là 7.800.000 đồng. Mục đích của Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H là để bán nước và bán bài.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Lê Thị G (sinh năm 1964), Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức chơi bài binh 06 lá và **bài binh xập xám**. Bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H sử dụng địa điểm là ki ốt do mình quản lý, cho các bị cáo khác đánh bài nhằm thu lợi bất chính từ việc bán nước và bán bài. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất

trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm của từng bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, trong đó: Bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp quản lý, bán nước hằng ngày tại ki ốt, bị cáo Nguyễn Kham L làm công nhân lúc rảnh rỗi hoặc được nghỉ thì phụ vợ bán nước, Nguyễn Kham L giúp Nguyễn Thị H bán 01 bộ bài cho các bị cáo. Tại chiếu bạc 1 bị cáo Lê Thị G (sinh năm 1954) là người đề xướng, trực tiếp làm cái để các bị cáo khác tham gia đánh bạc, các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc. Tại chiếu bạc 2 các bị cáo cùng đề xuất đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc số tiền, tính chất, hành vi của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn H có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xét xử về hành đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức của bị cáo xem thường pháp luật nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, nhân thân của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị xử lý hành chính về hành vi phá hoại tài sản.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964), Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964), Nguyễn Tấn T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với Ngô Văn H là nặng nên Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

Bị cáo Nguyễn Kham L có vai trò thấp hơn bị cáo H. Việc mua bán, quản lý quán nước bị cáo H là người trực tiếp. L chỉ phụ giúp vợ trong lúc nghỉ làm. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo T.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 22.350.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với Nguyễn Thị Bích T đã chết vào ngày 02/01/2025 nên ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Thị Bích T.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964), Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (17/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

1.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kham L 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).**

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H 07 (Bảy) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị G (sinh năm 1954) 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).**

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).**

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).**

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị G (sinh năm 1964) 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

1.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lâm P 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

1.10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Loan A 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

1.11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Kim N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 ; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 22.350.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị Nguyễn Kham L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Lê Thị G (sinh năm 1954), Trần Thị Loan A, Hồ Thị Kim N, Lâm P, Nguyễn Văn D, Lê Thị G (sinh năm 1964) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Tân Phước Khánh,
thành phố Tân Uyên.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Đậu Thị Loan